TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/DS-ST
Ngày: 03/11/2021.
"*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thọ.
2. Bà Lê Thị Thúy Diễm

- Thư ký phiên toøa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toản – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường B, Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc; *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-DS ngày 13/8/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 39B/2021/TB-TA ngày 08/10/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O).

- Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Địa chỉ: Số ……, đường L, quận …., thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Ngô Trọng T, Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần P, Chi nhánh Đắk Lắk, Phòng giao dịch E.

- Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Hạ H, Chuyên viên O, Chi nhánh Đắk Lắk, PGD E – có mặt.

Địa chỉ: Số …… Gi, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H – vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Trần Hạ H trình bày:

Vào ngày 27/6/2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần P – Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng giao dịch E và bên vay là ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 547/2019/HĐTD-O-CN ngày 27/6/2019 và Giấy nhận nợ số 547/2019-OCB/KUNN-CN ngày 27/6/2019 với số tiền vay là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng); Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn đầu tư chăm sóc cà phê, tiêu; Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất 11%/năm trong 06 tháng đầu; Từ tháng thứ 07 trở đi, áp dụng lãi suất cho vay thả nổi và được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần bằng lãi suất huy động tiền gửi cá nhân kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ do O công bố tại thời điểm tính lãi cộng với biên độ Biên độ lãi suất 4%/năm; Thay đổi lãi suất: O được quyền điều chỉnh, thay đổi kỳ điều chỉnh lãi suất, lãi suất cơ sở, Biên độ lãi suất và/hoặc phương thức xác định lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của O tại từng thời kỳ; Thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày 27/6/2019; Hình thức vay: từng lần; Ngày trả nợ cuối cùng 27/6/2024. Trả nợ gốc chia làm 05 kỳ; kỳ đầu trả 20.000.000 đồng, kỳ 02 trả 30.000.000 đồng, kỳ 03, 04 trả 50.000.000 đồng, định kỳ vào ngày 15/6/hàng năm, kỳ cuối trả 100.000.000 đồng vào ngày kết thúc hợp đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 547/2019/BĐ ngày 27/6/2019, gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 643194, thửa đất số 127, tờ bản đồ số 95, diện tích 201,7m^2 do UBND huyện Krông Búk cấp ngày 22/10/2015 cho ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H, tọa lạc tại thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Kể từ ngày quá hạn Hợp đồng nêu trên, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và yêu cầu ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong hợp đồng. Tuy nhiên ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H cố tình chây ỳ không chịu trả nên để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, Ngân hàng Thương mại Cổ phần P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, cụ thể:

Buộc ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H phải hoàn trả dứt điểm nợ vay cho O tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/10/2021 là 294.487.074 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 249.878.431 đồng; Nợ lãi trong hạn là 8.690.411 đồng; Nợ lãi quá hạn là 35.918.232 đồng) và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 24/10/2021 cho đến khi ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho O theo Hợp đồng tín dụng số 547/2019/HĐTD-O-CN ngày 27/6/2019 và Khế ước nhận nợ số 547/2019-O/KUNN-CN ngày 27/6/2019.

Trường hợp ông Mai Xuân A bà Lê Thị H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì O được quyền đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tài sản mà ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H đã thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 547/2019/BĐ ngày 27/6/2019 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Đối với bị đơn là ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như hòa giải cho nguyên đơn và bị đơn được.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và của những người tham gia tố tụng.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình đối trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 BLTTDS. Đối với bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 72 và Điều 234 BLTTDS.

Về giải quyết nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nhận thấy: Việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H với Ngân hàng TMCP P đúng quy định của pháp luật, Ngân hàng đã giao đủ tiền theo hợp đồng tín dụng đã ký, ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán tiền gốc 294.487.074 đồng tiền gốc và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì O được quyền yêu cầu cơ quan chức năng xử lý tài sản bảo đảm tiền vay tại các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là loại việc tranh chấp về dân sự (tranh chấp hợp đồng tín dụng) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và loại việc tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[3]. Về yêu cầu của đương sự nhận thấy rằng:

Ngân hàng TMCP P (O) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H phải hoàn trả dứt điểm nợ vay cho Ngân hàng được thể hiện trong Hợp đồng tín dụng số 547/2019/HĐTD-O-CN ngày 27/6/2019 và Giấy nhận nợ số 547/2019-O/KUNN-CN ngày 27/6/2019 trong thời gian sớm nhất, với tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/10/2021 là 294.487.074 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 249.878.431 đồng; Nợ lãi trong hạn là 8.690.411 đồng; Nợ lãi quá hạn là 35.918.232 đồng) và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 24/10/2021 cho đến khi ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng được đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tài sản mà ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H đã thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 547/2019/BĐ ngày 27/6/2019 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngân hàng TMCP P và ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H đã ký kết hợp đồng tín dụng số 547/2019/HĐTD-O-CN ngày 27/6/2019 và Khế ước nhận nợ số 547/2019-O/KUNN-CN ngày 27/6/2019 với số tiền vay là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng); Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn đầu tư chăm sóc cà phê, tiêu; Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất 11%/năm trong 06 tháng đầu; Từ tháng thứ 07 trở đi, áp dụng lãi suất cho vay thả nổi và được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần bằng lãi suất huy động tiền gửi cá nhân kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ do O công bố tại thời điểm tính lãi cộng với biên độ Biên độ lãi suất 4%/năm; Thay đổi lãi suất: O được quyền điều chỉnh, thay đổi kỳ điều chỉnh lãi suất, lãi suất cơ sở, Biên độ lãi suất và/hoặc phương thức xác định lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của O tại từng thời kỳ; Thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày 27/6/2019; Hình thức vay: từng lần; Ngày trả nợ cuối cùng 27/6/2024.

Để đảm bảo cho khoản vay ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H đã thế chấp tài sản đảm bảo tại O theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 547/2019/BĐ ngày 27/6/2019, gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 643194, thửa đất số 127, tờ bản đồ số 95, diện tích 201,7m^2 do UBND huyện K cấp ngày 22/10/2015 cho ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H, tọa lạc tại thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H mới trả cho O 121.563 đồng nợ gốc và chưa trả được khoản lãi nào. Đến nay các khoản vay của ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H đã chuyển nợ quá hạn.

Xét thấy: Hợp đồng tín dụng đã ký là hợp đồng vay có thời hạn và có lãi suất. Ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày 23/10/2021 là 294.487.074 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 249.878.431 đồng; Nợ lãi trong hạn là 8.690.411 đồng; Nợ lãi quá hạn là 35.918.232 đồng). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H nhưng ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không tiến hành làm việc cũng như hòa giải cho các đương sự được.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P là có căn cứ, vì vậy buộc ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H phải trả cho O tổng số tiền là 294.487.074 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 249.878.431 đồng; Nợ lãi trong hạn là 8.690.411 đồng; Nợ lãi quá hạn là 35.918.232 đồng), tiền lãi tạm tính đến ngày 23/10/2021. Tiếp tục tính lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 24/10/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc cho O theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 547/2019/HĐTD-O-CN ngày 27/6/2019 và Khế ước nhận nợ số 547/2019-O/KUNN-CN ngày 27/6/2019, là phù hợp với Điều 463, Điều 466 BLDS.

Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 547/2019/BĐ ngày 27/6/2019, việc thế chấp tài sản trên đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K là đúng theo quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành,

nếu ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì tài sản thế chấp sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật để Ngân hàng thu hồi nợ, bao gồm tài sản sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 643194, thửa đất số 127, tờ bản đồ số 95, diện tích 201,7m^2do UBND huyện K cấp ngày 22/10/2015 cho ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H, tọa lạc tại thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là phù hợp với Điều 317, Điều 320 BLDS năm 2015.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP P không phải chị án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.494.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0011677 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk. Bị đơn ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H phải chịu 14.724.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 299; Điều 317; Điều 320, Điều 322, Điều 463 và Điều 466 BLDS năm 2015; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P (O).

Buộc ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H phải trả nợ vay cho O tổng số tiền 294.487.074 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 249.878.431 đồng; Nợ lãi trong hạn là 8.690.411 đồng; Nợ lãi quá hạn là 35.918.232 đồng), tiền lãi tạm tính đến ngày 23/10/2021. Tiếp tục tính lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 24/10/2021 cho đến khi ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho O theo Hợp đồng tín dụng số 547/2019/HĐTD-O-CN ngày 27/6/2019 và Khế ước nhận nợ số 547/2019-O/KUNN-CN ngày 27/6/2019 đã ký.

- Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tài sản mà ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H đã thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 547/2019/BĐ ngày 27/6/2019 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Trường hợp ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H thanh toán hết số nợ thì Ngân hàng hoàn trả lại cho ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H tài sản thế chấp bao gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX

643194, thửa đất số 127, tờ bản đồ số 95, diện tích 201,7m^2 do UBND huyện K cấp ngày 22/10/2015 cho ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H, tọa lạc tại thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về án phí: Ông Mai Xuân A, bà Lê Thị H phải chịu 14.724.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.494.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0011677 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sư.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- CCTHADS huyện Krông Búk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Lê Anh Thái